



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

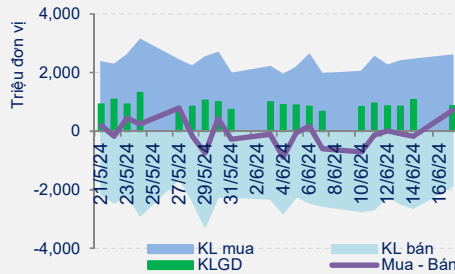
17/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

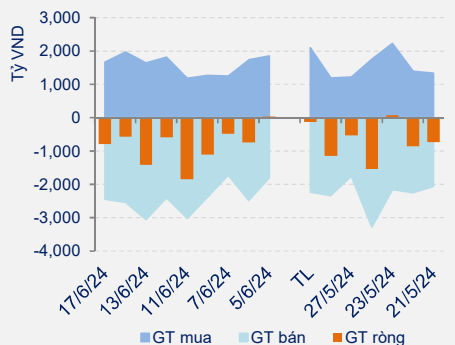
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,274.77	243.16
% Thay đổi	↓ -0.40%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	862,455,354	73,131,719
GTGD (tỷ đồng)	22,967.58	1,559.23
Tổng cung (CP)	1,874,754,803	115,183,200
Tổng cầu (CP)	2,584,871,988	111,916,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	72,511,039	1,772,806
KL mua (CP)	49,176,450	1,298,350
GT mua (tỷ đồng)	1,654.82	37.97
GT bán (tỷ đồng)	2,442.83	63.76
GT ròng (tỷ đồng)	(788.01)	(25.79)

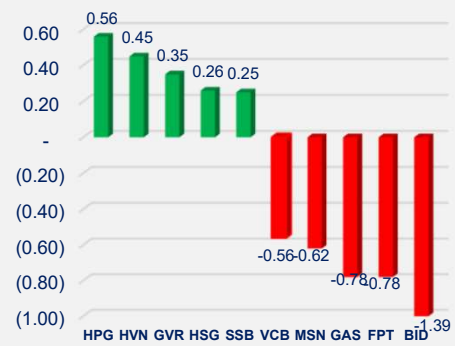
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giảm điểm mạnh khá bất ngờ cuối tuần trước, thị trường ở trong trạng thái giằng co kéo dài quanh mốc tham chiếu hầu hết phiên sáng, kết phiên giao dịch hôm nay VN-INDEX tiếp tục giảm -5,14 điểm (-0,4%) xuống 1.274,77 điểm. HNX kết phiên tại mốc 243,16 điểm (giảm -0,81 điểm, tương ứng -0,33%). Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán với 191 cổ phiếu giảm giá, 145 cổ phiếu tăng giá, 40 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE. HNX giao dịch với 88 cổ phiếu tăng giá, 51 cổ phiếu tham chiếu và 95 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn sụt giảm rất mạnh so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng giao dịch (không bao gồm thỏa thuận) giảm 22,9% tại HOSE và giảm 31,5% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -789,5 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã HPG (-147,5 tỷ), tiếp tục tập trung vào FPT (-111 tỷ), VHM và VNM (-101,6 tỷ), và HDB (-101,1 tỷ)...mua ròng là HSG (+106,1 tỷ), SAB (+89,8 tỷ)... Cùng với đó, áp lực bán ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với -25,8 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (-13,7 tỷ), IDC (-6,5 tỷ) và GKM (-4 tỷ), chiều mua ròng nổi bật với HUT (+2 tỷ), BVS (+1,38 tỷ), SHS (+0,78 tỷ)...

Thông tin nổi bật hôm nay là Bộ Công thương có động thái mới với các vụ kiện chống bán phá giá thép mạ và HRC nhập khẩu. Cụ thể, ngày 14/6, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định về việc điều tra biện pháp chống bán phá giá (AD02) đối với một số sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc, nếu áp dụng AD02 dự kiến sẽ thực hiện vào cuối 2024. Cũng trong ngày 14/6, Bộ Công Thương cũng ra thông báo về việc đã tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ yêu cầu điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cán nóng (HRC) từ Ấn Độ và Trung Quốc. Những thông tin nói trên góp phần giúp cho cả nhóm thép và tôn mạ đều diễn biến tích cực trong phiên hôm nay, điển hình là cổ phiếu HSG tăng kịch trần ấn tượng (+6,8%), NKG (+4,3%), VGS (+2,7%), HPG (+1,2%), TLH (+1,86%), SMC (+6,76%).

Ngoài nhóm Thép, một số nhóm cổ phiếu khác cũng diễn biến ấn tượng như Viettel, tiêu biểu như VGI (+7%), CTR (+2,1%), Cảng & Vận Tải Biển với HAH (+4,58%), VSC (+1,35%), VOS (+6,54%), VIP (+3,87%), VTP (+1,96%), nhóm cổ phiếu phân bón với DPM (+1,36%), DCM (+0,8%) với kỳ vọng Quốc hội sẽ thảo luận một số nội dung quan trọng trong đó có Luật Thuế Giá trị gia tăng (VAT) sửa đổi.

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Công Nghệ Thông Tin với FPT (-1,68%), CMG (-3%), ELC (-2,74%), nhóm ngành Dầu Khí với PLX (-1,48%), PVD (-0,48%), PVS (-1,37%), PVB (-3,28%)... Đa số cổ phiếu ngành Bán Lẻ có một phiên giao dịch giảm điểm, cụ thể là MWG (-1,59%), DGW (-1,74%), PET (-1,41%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2406 giảm -7,8 điểm (-0,59%), đóng cửa tại 1.309,2 điểm. Chênh lệch giảm còn -0,5 điểm so với VN30, diễn biến thường hay xảy ra trong tuần đảo hạn phái sinh (phiên đảo hạn sẽ diễn ra vào thứ năm 20/06). Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +6,9% so với phiên trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2406 khả năng test lại hỗ trợ mạnh 1.300 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2407 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -0,6 điểm đến -1,02 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 49,879 so với phiên gần nhất là 53,072 cho thấy xu hướng giảm bớt các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG


Sau phiên điều chỉnh mạnh cuối tuần trước tại vùng kháng cự mạnh, tương ứng đường xu hướng trung hạn quanh 1.300 điểm, VN-INDEX trong phiên hôm nay phục hồi nhẹ trong phiên với thanh khoản suy giảm và tiếp tục giảm điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 5.14 điểm (-0,40%) về 1.274,77 điểm.

Ngắn hạn VN-INDEX quay trở lại dao động trong vùng 1.250 điểm - 1.300 điểm. Trong đó điểm cân bằng là vùng giá quanh 1.280 điểm, tương ứng giá trung bình 20 phiên của VN-INDEX. Trong những phiên tới VN-INDEX có thể phục hồi kiểm tra lại vùng giá quanh 1.820 điểm và nếu vượt lên trên vùng giá này thì vẫn có kỳ vọng chỉ số quay trở lại vùng kháng cự 1.295 điểm. Trường hợp kém tích cực VN-INDEX sẽ tích lũy trong vùng 1.250 điểm - 1.280 điểm.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động trong kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên tới 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn chỉ số VN-INDEX không giữ được đường xu hướng tăng trưởng (đường nổi giá thấp nhất 1.166 điểm – 1.170 điểm ngày 19, 23/04/2024 với 1.252 điểm là giá thấp nhất ngày 30/05/202). Việc VN-INDEX đang giao dịch kém tích cực dưới đường giá trung bình 20 phiên tương ứng quanh 1.280 điểm - 1.285 điểm sẽ gây áp lực bán ngắn hạn đối với các vị thế tỉ trọng cổ phiếu cao, dư nợ lớn. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỉ lệ dư nợ cao hoặc danh mục mở rộng quá mức tiếp tục xem xét bán, giảm tỉ trọng đối với các mã đã đạt kỳ vọng hoặc cơ cấu danh mục theo hướng bán các mã yếu kém để dành nguồn lực sang các mã tiềm năng hơn, có kỳ vọng tăng trưởng tốt trong cuối năm. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng hợp lý, dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại, mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	37.8	33-34	40-42	32	16.3	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	23.09	21-22.4	26-28	20	8.9	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	23.25	22.7-23.2	26.5-27.5	21	6.0	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	17.59	17.3-18.3	26-28	16	8.4	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	22.22	21-22.3	26-27	19	15.3	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.95	20.8-21.6	25-26	20	13.1	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	27.55	26-27.5	32-34	24	16.1	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	37.30	35-36	40-41	34	27.2	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.90	32	38-39	36	12.2%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	43.30	36.8	46-47	43	17.7%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	128.80	98.4	133-135	125	30.9%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	23.25	23	26.5-27.5	22	1.1%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.59	17.5	26-28	16	0.5%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ

Phó Thống đốc NHNN: Giao dịch trên 10 triệu đồng chỉ chiếm 11% giao dịch

Đề cập tới quy định chuyển tiền trên 10 triệu phải xác thực sinh trắc học từ ngày 1/7 tới, Phó Thống đốc NHNN Phạm Tiến Dũng cho biết: Giao dịch trên 10 triệu đồng chỉ chiếm 11% giao dịch và tổng số người có giao dịch trên 20 triệu đồng/ngày chỉ chưa đến 1%.

Ông nhấn mạnh: “Không phải khi thực hiện 20 triệu đồng mà đến giao dịch 100.000 đồng sau giao dịch 20 triệu đồng phải làm sinh trắc học mà ở mức 20 triệu đồng chúng ta xác thực xong sau đó chúng ta không phải xác thực nữa, cho đến tận 20 triệu đồng tiếp theo. Nguyên tắc không làm gián đoạn việc trải nghiệm của khách hàng”.

Quốc hội họp đợt 2: Xem xét cho phép 3 luật mới về bất động sản có hiệu lực sớm

Tại đợt họp thứ nhất, Quốc hội đã đồng ý bổ sung vào Chương trình năm 2024, dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật mới về: Đất đai 2024, Nhà ở, Kinh doanh bất động sản 2023 và Các tổ chức tín dụng 2023.

Các luật này ban đầu đều có hiệu lực từ ngày 1/1/2025. Theo dự thảo Chính phủ trình đề xuất 3 luật liên quan tới thị trường bất động sản, là Luật Đất đai, Nhà ở và Kinh doanh bất động sản có hiệu lực từ 1/8, sớm 5 tháng so với quyết nghị của Quốc hội. Riêng một số quy định chuyển tiếp tại 7 điều (từ điều 253 đến 260) Luật Đất đai vẫn có hiệu lực từ 1/1/2025.

Dự kiến, các dự án luật này sẽ được Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp này theo thủ tục rút gọn.

Bà Rịa - Vũng Tàu: Phạt nặng doanh nghiệp xả thải vượt quy chuẩn

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH MTV Mai Hải Minh số tiền 260 triệu đồng do xả thải vượt quy chuẩn.

Cụ thể, Công ty Mai Hải Minh đã xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 10 lần trở lên trong trường hợp thải lượng nước thải từ 10 m3/ngày (24 giờ) đến dưới 20 m3/ngày (24 giờ).

Công ty cũng không đăng ký môi trường theo quy định. Công ty Mai Hải Minh được thành lập tháng 11/2014, hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ ăn uống, cụ thể là cung cấp suất ăn công nghiệp. Trụ sở chính Công ty đặt tại đường D16, khu Tái Định Cư, tổ 23, ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị Ngân đang là Giám đốc kiêm Người đại diện pháp luật.

Ngân hàng đồng loạt ngừng đăng ký bán vàng trực tiếp, không còn cảnh chen lấn

Sáng 17/6, các ngân hàng đồng loạt chuyển sang đăng ký mua vàng online. Các cửa hàng vàng bạc đá quý của SJC cũng nhận đăng ký giao dịch của khách qua tin nhắn điện thoại.

Liên quan đến việc mua vàng miếng SJC tại các ngân hàng thương mại Nhà nước, thêm ba ngân hàng là BIDV, Agribank, Vietinbank thông báo từ hôm nay (17/6) tạm ngưng lấy số chờ trực tiếp. Người mua có thể đăng ký giao dịch vàng qua website của ngân hàng hoặc quét mã QR.

Ghi nhận tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh số 81 Phố Huế (Hà Nội) sáng nay, tình trạng lộn xộn, chen lấn không còn nhưng vẫn có nhiều người dân xếp hàng chờ từ sáng sớm. Có khách đến lấy số, người thì mang số chờ đến để giao dịch.

TIN DOANH NGHIỆP

ĐHĐCĐ GVR: Đã tiêu thụ 150.000 tấn cao su với giá bán bình quân cao hơn 6 triệu/tấn so với cùng kỳ

VRG xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024 như sau: Doanh thu và thu nhập khác 24.999 tỷ đồng (bằng 101,2% so với năm 2023); lợi nhuận sau thuế 3.437 tỷ đồng (bằng 102% so với năm 2023); nộp ngân sách Nhà nước 3.437 tỷ đồng (bằng 100,9% so với năm 2023). Chỉ tiêu SXKD riêng của Công ty mẹ – Tập đoàn: Doanh thu và thu nhập khác 3.988 tỷ đồng (bằng 100,2% so với năm 2023); lợi nhuận sau thuế 1.454 tỷ đồng (bằng 101,5% so với năm 2023); nộp ngân sách Nhà nước 1.454 tỷ đồng (bằng 103,5% so với năm 2023).

Chủ tịch Trương Anh Tuấn (HQC): “Làm NOXH chỉ có hợp tác, đối tác và hỗ trợ nhau chứ không cạnh tranh”

Chủ tịch HQC cho hay, hiện đã có 10 doanh nghiệp lớn, trong đó HQC, cam kết với Chính phủ làm 50 ngàn căn NOXH tới năm 2030. HQC chỉ có hợp tác, đối tác và hỗ trợ nhau với các doanh nghiệp làm NOXH chứ hoàn toàn không có việc cạnh tranh.

Dù lợi nhuận chỉ 10%, nhưng nếu làm với quy mô lớn hơn như từ 1 ngàn tỷ đồng lên 2 ngàn tỷ đồng thì lợi nhuận cũng tăng gấp đôi - từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và tốc độ làm NOXH cũng sẽ nhanh hơn” - Chủ tịch HQC dẫn chứng.

Năm 2024, HQC dự kiến hoàn thành 5 dự án để bàn giao 3,000 căn NOXH, các năm sau đảm bảo tối thiểu là 5,000 căn. HQC cũng đưa ra mục tiêu lợi nhuận từ năm 2024 là 5% trên doanh thu.

CMX muốn lấn sân sang mảng chế biến và nuôi cá, lãi sau thuế 2024 dự kiến tăng gần 57%

Năm 2024, CMX đặt mục tiêu sản lượng xuất khẩu đạt 10 ngàn tấn thành phẩm và kim ngạch xuất khẩu đạt 75 triệu USD, lần lượt tăng hơn 56% và 44% so với thực hiện năm trước. Tuy nhiên, chỉ tiêu sản lượng xuất khẩu chỉ đi ngang so với kế hoạch 2023, còn kim ngạch xuất khẩu thấp hơn đến 25%.

Mặt khác, CMX dự kiến tổng doanh thu 2024 đạt 2,500 tỷ đồng và lãi sau thuế 105 tỷ đồng, lần lượt tăng gần 23% và 57%.

Với mục tiêu trên, trong quý 1, Công ty thực hiện được gần 32% chỉ tiêu doanh thu và 30% chỉ tiêu lợi nhuận, thu về hơn 789 tỷ đồng doanh thu (gấp hơn 3.2 lần cùng kỳ) và hơn 31 tỷ đồng lãi sau thuế (tăng hơn 35%). CMX cho biết nguyên nhân tăng trưởng do số lượng và cơ cấu bán hàng tăng, đồng thời Công ty còn được hưởng lợi về giá khi nhu cầu thị trường tăng.

Dior mua túi từ thầu phụ 1,4 triệu, bán giá gần 70 triệu?

Theo YahooNews, một tòa án tại Milan (Ý) đang xem xét các vấn đề liên quan tới LVMH, công ty xa xỉ của Pháp. Chủ những nhà máy sản xuất túi Dior bị cáo buộc một số vấn đề liên quan đến sử dụng lao động.

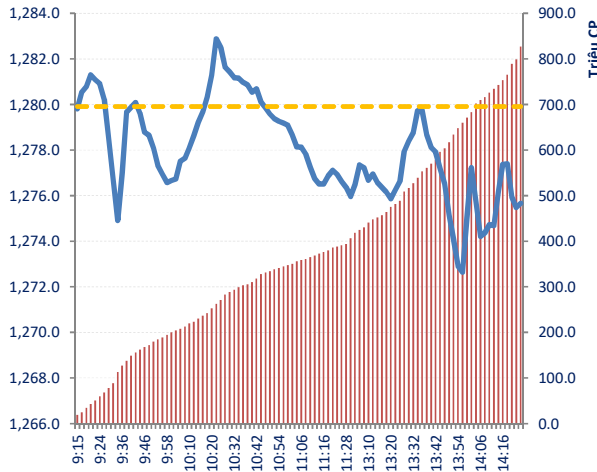
Công nhân phải ngủ trong xưởng do nhà máy hoạt động 24 giờ, không có ngày nghỉ. Các thiết bị an toàn cũng bị gỡ bỏ khỏi máy móc để tăng tốc độ sản xuất.

Các nhà thầu phụ tiết kiệm chi phí sản xuất đã bán mỗi chiếc túi cho Dior với giá 53 euro (1,4 triệu đồng). Những chiếc túi này sau đó được bán trong các cửa hàng Dior với giá 2.600 euro (gần 70 triệu đồng).

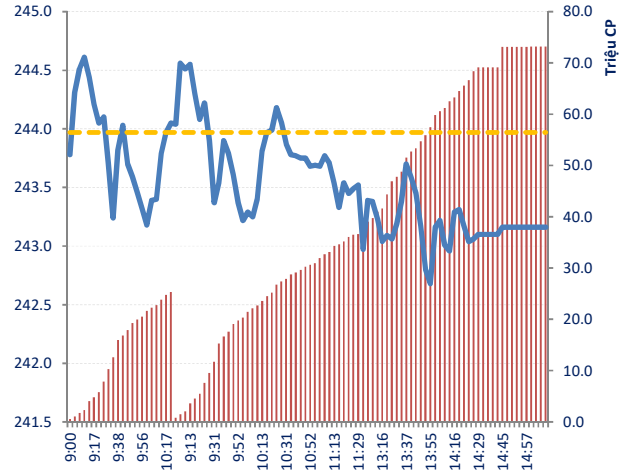


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

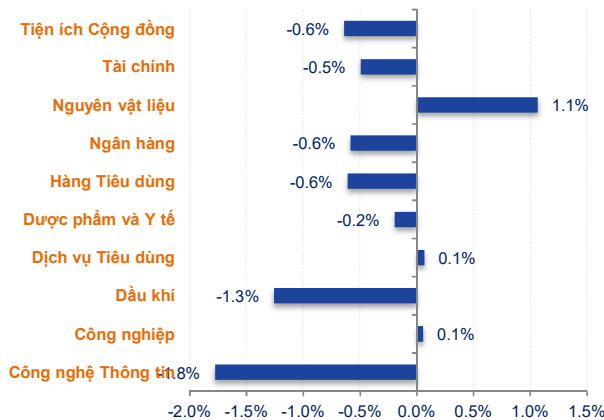
KLGD và VN-Index trong phiên



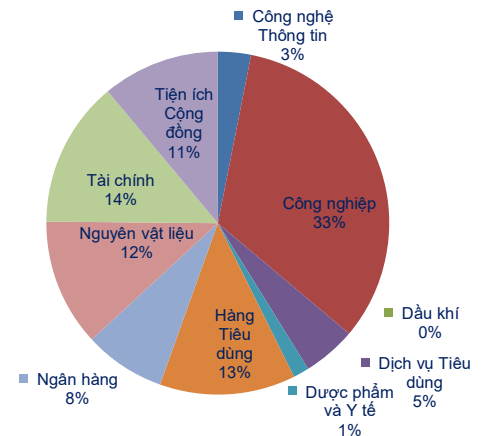
KLGD và HNX-Index trong phiên



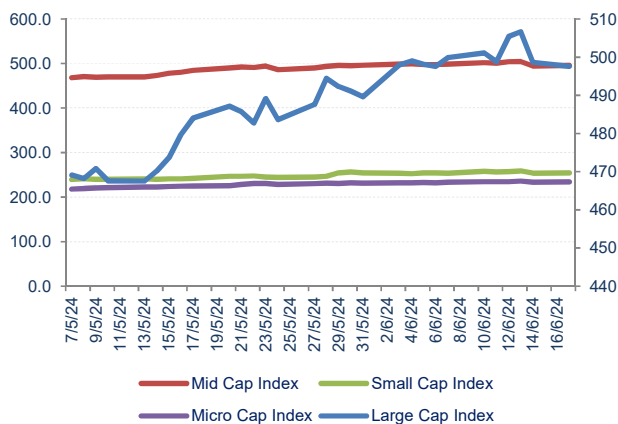
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



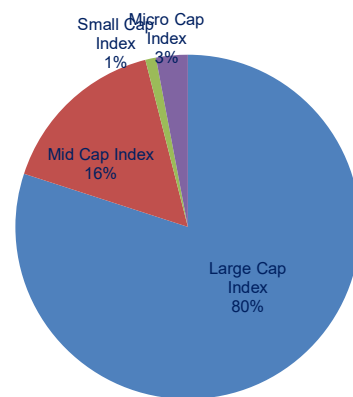
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	4,315,400	HPG	4,991,587
2	EVF	2,707,977	HDB	4,303,936
3	NKG	1,693,800	VND	3,484,170
4	SAB	1,411,600	VRE	3,421,090
5	VOS	1,264,100	HCM	2,828,700

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	113,900	PVS	315,200
2	IDJ	85,200	GKM	116,200
3	SHS	42,300	IDC	105,800
4	APS	36,800	TIG	86,500
5	BVS	31,100	NVB	57,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	18.70	18.75	↑ 0.27%	53,908,575
HSG	23.55	25.15	↑ 6.79%	43,647,100
HPG	29.10	29.45	↑ 1.20%	34,436,100
LPB	27.50	27.20	↓ -1.09%	32,782,606
SHB	11.70	11.65	↓ -0.43%	26,067,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.70	18.50	↓ -1.07%	12,704,188
HUT	17.60	17.50	↓ -0.57%	4,917,833
PVS	43.70	43.10	↓ -1.37%	4,685,022
CEO	18.30	18.10	↓ -1.09%	4,435,658
MBS	33.90	33.60	↓ -0.88%	4,197,484

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%
NVT	7.97	8.52	0.55	↑ 6.90%
DTL	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%
HSG	23.55	25.15	1.60	↑ 6.79%
SMC	14.05	15.00	0.95	↑ 6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
EBS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
GLT	21.20	23.30	2.10	↑ 9.91%
INC	19.60	21.50	1.90	↑ 9.69%
GDW	30.20	33.10	2.90	↑ 9.60%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THG	44.60	40.00	-4.60	↓ -10.31%
EVG	7.12	6.63	-0.49	↓ -6.88%
PMG	8.28	7.72	-0.56	↓ -6.76%
QCG	14.10	13.15	-0.95	↓ -6.74%
TCR	3.94	3.68	-0.26	↓ -6.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE3	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
VTH	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
ATS	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
MED	30.80	27.80	-3.00	↓ -9.74%
TMX	10.40	9.40	-1.00	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	53,908,575	8.9%	1,525	12.3	1.0
HSG	43,647,100	8.1%	1,423	16.5	1.3
HPG	34,436,100	9.2%	1,455	20.0	1.8
LPB	32,782,606	21.6%	2,914	9.4	1.9
SHB	26,067,100	15.6%	2,149	5.4	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,704,188	5.7%	688	27.2	1.4
HUT	4,917,833	0.7%	97	180.9	1.4
PVS	4,685,022	7.1%	1,992	21.9	1.5
CEO	4,435,658	2.8%	365	50.2	1.5
MBS	4,197,484	13.0%	1,475	23.0	2.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	5.9%	986	9.3	0.5
NVT	↑ 6.9%	2.7%	161	49.6	1.3
DTL	↑ 6.9%	-16.6%	(2,118)	-	1.1
HSG	↑ 6.8%	8.1%	1,423	16.5	1.3
SMC	↑ 6.8%	-67.7%	(9,738)	-	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STP	↑ 10.0%	6.3%	1,114	8.1	0.5
EBS	↑ 10.0%	8.9%	1,318	9.9	0.8
GLT	↑ 9.9%	3.1%	547	38.7	1.3
INC	↑ 9.7%	7.5%	961	20.4	1.6
GDW	↑ 9.6%	12.4%	2,412	12.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	4,315,400	8.1%	1,423	16.5	1.3
EVF	2,707,977	5.8%	708	20.9	1.2
NKG	1,693,800	5.9%	1,222	21.0	1.2
SAB	1,411,600	16.0%	3,234	19.6	3.1
VOS	1,264,100	9.5%	1,120	16.4	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	113,900	0.7%	97	180.9	1.4
IDJ	85,200	5.0%	584	12.2	0.6
SHS	42,300	5.7%	688	27.2	1.4
APS	36,800	-24.3%	(2,336)	-	0.8
BVS	31,100	9.6%	3,090	14.5	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	489,045	20.0%	5,838	15.0	2.8
BID	270,771	18.1%	3,841	12.4	2.1
FPT	191,321	22.8%	4,641	28.2	6.0
HPG	186,131	9.2%	1,455	20.0	1.8
GAS	181,442	16.4%	4,688	16.9	2.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	20,887	7.1%	1,992	21.9	1.5
IDC	20,625	31.7%	5,880	10.6	3.2
HUT	15,708	0.7%	97	180.9	1.4
SHS	15,206	5.7%	688	27.2	1.4
MBS	14,836	13.0%	1,475	23.0	2.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSH	2.48	-9.6%	(1,295)	-	0.5
KSB	2.45	3.6%	1,008	21.8	1.0
AGG	2.17	12.5%	2,965	8.6	1.0
DXG	2.12	2.1%	480	34.4	0.8
DRH	2.10	-6.1%	(768)	-	0.3

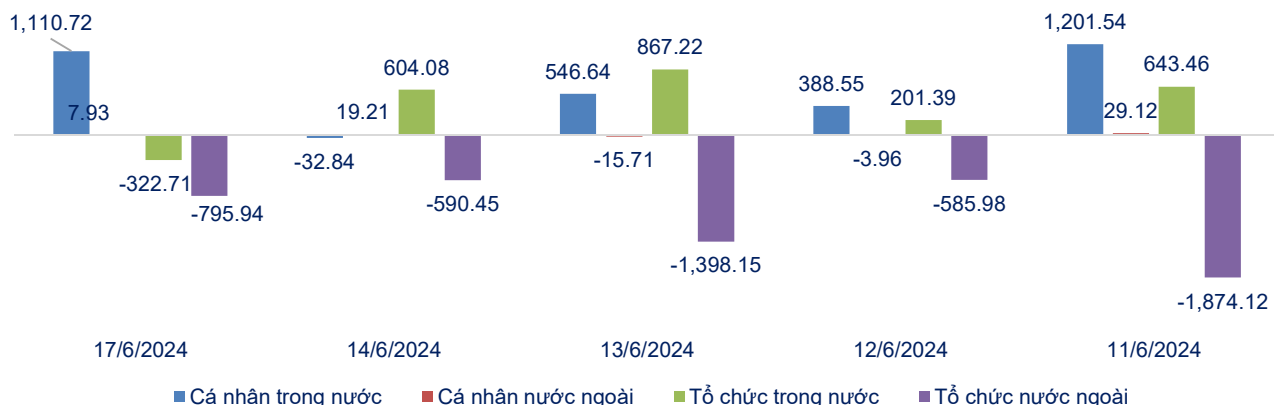
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HMR	3.88	9.2%	1,214	23.3	2.2
MCO	3.75	0.8%	97	216.6	1.6
HKT	3.20	1.6%	185	38.9	0.6
VGS	3.14	6.0%	1,098	33.7	2.0
IDJ	2.90	5.0%	584	12.2	0.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	184.11	9.2%	1,455	20.0	1.8
FPT	128.06	22.8%	4,641	28.2	6.0
VPB	123.31	8.9%	1,525	12.3	1.0
MSN	114.93	0.8%	214	364.5	2.5
VHM	99.22	12.1%	5,074	7.5	0.8

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	-172.77	15.2%	5,606	8.8	1.3
MWG	-76.77	4.4%	717	87.9	3.5
EVF	-39.64	5.8%	708	20.9	1.2
CTR	-36.87	28.4%	4,582	33.2	9.2
DGC	-34.92	24.6%	7,884	15.4	3.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	7.53	22.8%	4,641	28.2	6.0
TCB	3.86	15.2%	5,606	8.8	1.3
NKG	2.91	5.9%	1,222	21.0	1.2
GMD	2.32	26.2%	8,455	9.8	2.5
VNM	2.10	26.0%	4,410	15.0	3.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCH	-5.62	7.0%	1,252	15.2	1.0
VTP	-3.85	23.2%	2,981	29.1	6.5
MWG	-3.04	4.4%	717	87.9	3.5
MSN	-2.59	0.8%	214	364.5	2.5
CTR	-2.10	28.4%	4,582	33.2	9.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	179.66	15.2%	5,606	8.8	1.3
HDB	83.35	24.7%	3,829	6.3	1.4
FUEVFNVD	54.00	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG	47.38	4.4%	717	87.9	3.5
VNM	29.26	26.0%	4,410	15.0	3.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SAB	-109.94	16.0%	3,234	19.6	3.1
VPB	-100.17	8.9%	1,525	12.3	1.0
HSG	-79.28	8.1%	1,423	16.5	1.3
VIB	-68.55	23.0%	3,317	6.8	1.5
HAH	-58.67	10.3%	2,978	16.1	1.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	106.69	8.1%	1,423	16.5	1.3
SAB	90.34	16.0%	3,234	19.6	3.1
NKG	42.26	5.9%	1,222	21.0	1.2
EVF	40.89	5.8%	708	20.9	1.2
CTR	39.45	28.4%	4,582	33.2	9.2

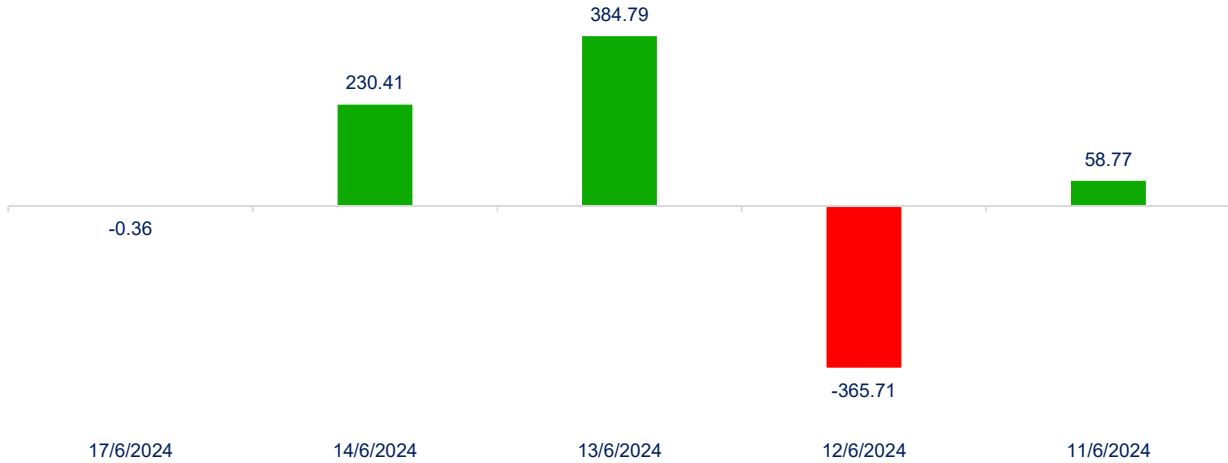
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-148.34	9.2%	1,455	20.0	1.8
FPT	-118.50	22.8%	4,641	28.2	6.0
VNM	-103.69	26.0%	4,410	15.0	3.9
VHM	-102.36	12.1%	5,074	7.5	0.8
HDB	-101.13	24.7%	3,829	6.3	1.4

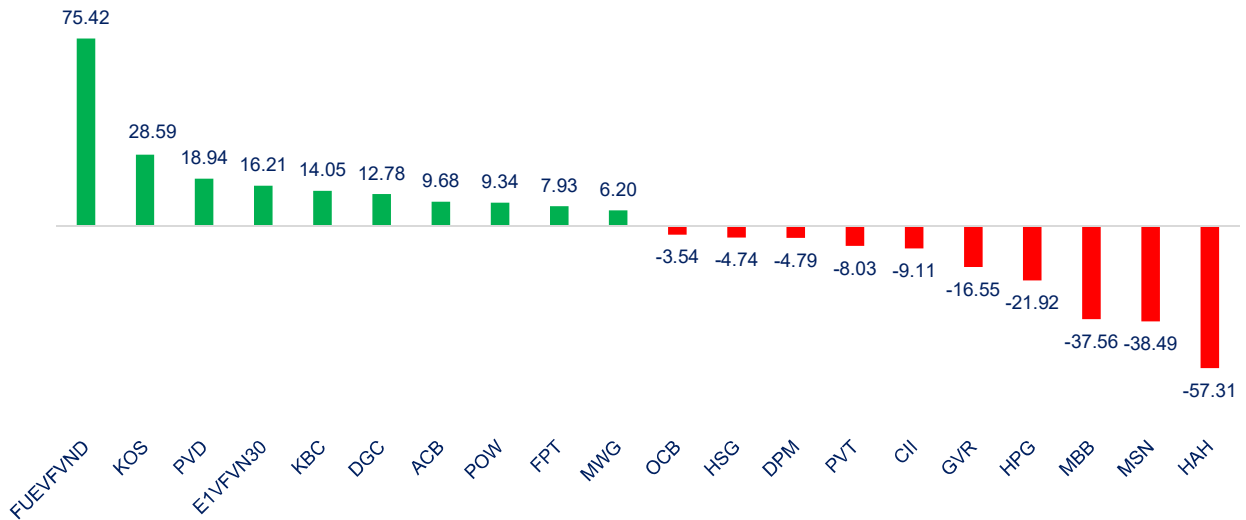


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
